**BÀI 7.TÂY ÂU**

**CÂU HỎI MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT**

**Câu 1:** Kế hoạch Mác-san (6/1947) còn được gọi là

A. kế hoạch khôi phục châu Âu.

B. kế hoạch phục hưng kinh tế các nước châu Âu

C. kế hoạch phục hưng châu Âu

D. kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu

**Câu 2.**Tính đến năm 2007, liên minh châu Âu (EU) bao gồm bao nhiêu nước thành viên?

A. 25 nước thành viên

B. 26 nước thành viên.

C. 27 nước thành viên.

D. 28 nước thành viên.

**Câu 3.**Định ước Henxiki được kí kết giữa các nước châu Âu và nước nào?

A. Mĩ và Ôtxtrâylia.

B. Ôtxtrâylia và Pháp.

C. Can na đa và Hà Lan.

D. Mĩ và Canađa

**Câu 4.** Đồng tiền chung châu Âu (EURO) chính thức được sử dụng ở nhiều nước EU vào thời gian nào?

A.1-12-1991

B.1-1-1993

C.1-1-1999

D.1-1-2002

**CÂU HỎI MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU**

**Câu 5**: Nguyên nhân cơ bản thúc đẩy nền kinh tế các nước Tây Âu phát triển

1. áp dụng những thành tựu KHKT hiện đại vào trong sản xuất
2. nhà nước đóng vai trò lớn trong việc quản lí ,điều tiết,thúc đẩy nền kinh tế
3. tận dụng các cơ hội bên ngoài để phát triển
4. sự nổ lực ,bóc lột của các nhà tư bản đối với công nhân trong và ngoài nước

**Câu 6.**Trong giai đoạn 1950-1973, nhiều thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan tuyên bố độc lập, đánh dấu thời kì

A. “phi thực dân ”.

B. “ thực dân hóa”.

C. “phi thực dân hóa”.

D. “nhất thể hóa”.

**Câu 7.** Liên minh châu Âu (EU) ra đời không chỉ nhằm hợp các liên minh giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ mà còn

A. cả trong lĩnh vực chính trị và an ninh chung.

B. cả trong lĩnh vực chính trị, đối ngoại và an ninh chung.

C. cả trong lĩnh vực đối ngoại và an ninh chung.

D. cả trong lĩnh vực chính trị và đối ngoại.

**Câu 8.** Nguyên nhân nào **không** thúc đẩy nền kinh tế Tây Âu phát triển ?

A. Áp dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật

B.Các công ti, tập đoàn tư bản có sức sản xuất và cạnh tranh hiệu quả.

C.Vai trò điều tiết kinh tế có hiệu quả của nhà nước.

**Câu 9.**Quan hệ Việt Nam-EU ( thiết lập 1990) diễn ra trên những lĩnh vực nào ?

A.Trên tất cả các lĩnh vực theo chiều sâu.

B.Trên lĩnh vực công nghiệp và thủy sản.

C. Trên lĩnh vực công nghệ và giáo dục.

D.Trên lĩnh vực nông nghiệp và dầu khí.

D.Tận dụng cơ hội bên ngoài để phát triển đất nước .

**CÂU HỎI MỨC ĐỘ VẬN DỤNG**

**Câu 10**.Sự kiện nào chứng tỏ tâm điểm đối đầu giữa 2 cực Xô-Mĩ ở châu Âu?

A.Sự hình thành hai nhà nước trên lãnh thổ Đức với hai chế độ chính trị khác nhau.

B.Sự ra đời của “kế hoạch Mácsan”, Mĩ viện trợ cho các nước Tây Âu khôi phục kinh tế.

C.Sự ra đời của “ Hội đồng tương trợ kinh tế” thúc đẩy sự phát triển kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa.

D.Sự ra đời của “ Tổ chức Hiệp ước Vascsava” giữ gìn hòa bình, an ninh châu Âu và thế giới.

**Câu 11**.Việc sử dụng đồng tiền chung châu Âu ((EURO) ở nhiều nước EU có tác dụng quan trọng gì?

A. Thống nhất tiền tệ, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

B. Thuận lợi trao đổi mua bán giữa các nước

C.Thống nhất chế độ đo lường và dễ dàng trao đổi mua bán.

D. Thống sự kiểm soát tài chính của các nước.

**Câu 12**.Điểm nổi bật nhất trong chính sách đối ngoại của liên minh châu Âu sau chiến tranh lạnh?

A.Mở rộng hợp tác với các nước trên thế giới.

B.Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

C.Liên minh chặt chẽ với Nga.

D.Liên minh với các nước Đông Nam Á.

**Câu 13**. Mục tiêu của tổ chức Liên minh Châu Âu (EU) khác với tổ chức Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) điểm nào?

A.Liên kết về kinh tế và quân sự

B.Liên kết về tiền tệ và chính trị

C.Liên kết về kinh tế - chính trị

D. Liên kết về kinh tế văn hóa

**CÂU HỎI MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO**

**Câu 14**.Sự kiện Anh muốn rời Liên minh châu Âu (2016) đã tác động như thế nào đến tình hình chung của liên minh Châu Âu?

A. Làm đảo lộn nền kinh tế tài chính của khu vực.

B. Gây khó khăn trong việc quan hệ thương mại của khu vực.

C.Gây khó khăn trong việc trao đổi hàng hóa giữa Anh và khu vực.

D.Gây khó khăng trong quan hệ trao đổi về tài chính trong khu vực.

**Câu 15**.Tổ chức Liên minh Châu Âu ra đời cùng với xu hướng chung nào của thế giới?

A. Đối thoại hợp tác của các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

B. Đối đầu của các nước tư bản chủ nghĩa và các nước xã hội chủ nghĩa.

C.Các tổ chức liên kết khu vực xuất hiện ngày càng nhiều.

D. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 16**. Vì sao nói "Liên minh Châu Âu là tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh"?

A.Số lượng thành viên nhiều

B.Quan hệ với hầu hết các quốc gia trên thế giới

C.Kết nạp tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị.

D.Chiếm khoảng ¼ GDP của toàn thế giới

**BÀI 8. NHẬT BẢN**

**CÂU HỎI MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT**

**Câu 17**.Ngày 8-9-1951 ,Nhật Bản ký kết với Mĩ hiệp ước gì?

A.Hiệp ước phòng thủ chung ĐNA.

B.Hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật .

C.Hiệp ước liên minh Mĩ –Nhật.

D.Hiệp ước chạy đua vũ trang.

**Câu 18.**Nhật Bản bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao với các nước ASEAN vào thời gian nào ?

A. Năm 1976

B. Năm 1977

C. Năm 1978

D. Năm 1979

**Câu 19.** Ngoài liên minh chặt chẽ với Mĩ, Nhật Bản vẫn coi trọng quan hệ với Tây Âu,.. và chú trọng phát triển quan hệ với các nước

A. Đông Bắc Á.

B. Nam Á.

C. Đông Nam Á.

D. Mĩ Latinh.

**Câu 20.**Tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm của Nhật Bản từ 1960-1969 là

A.10.8 %

B.7.8 %

C.8.7 %

D.8.1 %

**CÂU HỎI MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU**

**Câu 21.** Từ những năm 80 của thế kỉ XX, Nhật Bản đã vươn lên thành siêu cường số một thế giới về

A. dự trữ vàng.

B. tài chính.

C. ngoại tệ.

D. ngoại tệ và chủ nợ lớn nhất thế giới.

**Câu 22**. Những khó khăn khách quan của nền kinh tế Nhật bản từ những năm 1952-1973 là

A. bị chiến tranh tàn phá, hàng triệu người thất nghiệp, đói rét.

B.bị Mĩ với vai trò đồng minh chiếm đóng theo chế độ quân quản.

C.nghèo tài nguyên và là nước bại trận sau chiến tranh thế giới thứ 2.

D.sự cạnh tranh của các nước Tây Âu, các nước công nghiệp mới,Trung Quốc.

**Câu 23.**Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là:

A. Mĩ - Anh - Pháp.

B. Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.

C. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.

D.Mĩ - Đức - Nhật Bản.

**Câu 24**. Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ những năm 50 trở đi ?

A.Sự phát triển nhảy vọt

B.Sự phát triển vượt bật.

C.Sự phát triển thần kì.

D.Sự phát to lớn.

**CÂU HỎI MỨC ĐỘ VẬN DỤNG**

**Câu 25.**Nguyên nhân chung và quan trọng nhất thúc đẩy nền kinh tế của Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển nhanh chóng và trở thành 3 trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới?

A. Áp dụng thành tựu KHKT nâng cao năng suất , hạ giá thành sản phẩm.

B.Vai trò điều tiết kinh tế có hiệu quả của nhà nước.

C.Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao.

D. Nguồn nhân lực lao động dồi dào , trình độ khoa học kĩ thuật cao

**Câu 26**.Điểm khác biệt của Nhật Bản so với Mĩ trong phát triển khoa học-kĩ thuật?

A.Coi trọng và đầu tư cho các phát minh.

B.Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

C.Chú trọng xây dựng các công trình giao thông.

D.Đầu tư bán quân trang, quân dụng .

**Câu 27.**Mục tiêu lớn nhất của Nhật Bản muốn vươn đến từ năm 1991 đến năm 2000?

A. Vị trí trên trường quốc tế về kinh tế và chính trị.

B. Là một cường quốc về công nghệ và kinh tế.

C. Là một cường quốc về kinh tế và quân sự.

D. Là một cường quôc về quân sự và chính trị.

**Câu 28.**Nét đặc biệt trong nền văn hóa của Nhật Bản mà đến ngày nay vẫn còn lưu giữ ?

A.Kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

B.Kết hợp giữa thơ, nhạc họa với kiến trúc.

C. Kết hợp giữa kiếm đạo và trà đạo.

D.Kết hợp giữa hoa đạo, trà đạo với kiếm đạo.

**CÂU HỎI MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO**

**Câu 29**. Nguyên nhân nào cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật phát triển và là bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam?

A.Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật

B.Vai trò lãnh đạo ,quản lí có hiệu quả của nhà nước

C.Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển như

D.Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao , chi phí cho quốc phòng thấp

**Câu 30**.Mục tiêu của chiến lược “Cam kết và mở rộng” của Tổng thống B.Clintơn có gì giống so với chiến lược toàn cầu?

A. Bảo đảm an ninh của Mỹ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.

B. Muốn vươn lên lãnh đạo thế giới, tiếp tục triển khai chiến lược toàn cầu

C. Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

D. Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mỹ.

**Câu 31**.Theo Hiến pháp mới (năm 1947) Nhật Bản tiến hành cải cách giáo dục, theo em nội dung cải cách nào phù hợp với hiến chương Liên Hợp Quốc?

A.Phủ nhận vai trò của Thiên hoàng.

B.Quy chính sách giáo dục bắt buộc .

C. Khuyến khích phát triển văn hóa.D. Truyền bá tư tưởng hòa bình